

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CHUỖI LIÊN KẾT THỰC PHẨM SẠCH  
VIỆT NAM**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CHUỖI LIÊN KẾT THỰC PHẨM SẠCH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM CLEAN FOOD CHAIN DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THỰC PHẨM SẠCH.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107095364

**3. Ngày thành lập:** 10/11/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 20 tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 09.6677.8381

Fax:

Email: [Ceomrsach@gmail.com](mailto:Ceomrsach@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                            | Mã ngành                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                      | 1010                                                         |
| 2.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                              | 1020                                                         |
| 3.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                         | 1030                                                         |
| 4.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                 | 4711                                                         |
| 5.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4721                                                         |
| 6.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                     | 4722                                                         |
| 7.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                       | 4723                                                         |
| 8.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                     | 5610                                                         |
| 9.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                        | 5621                                                         |
| 10. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                 | 5629                                                         |
| 11. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                              | 5630                                                         |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết:<br>Đại lý, môi giới                                                                           | 4610                                                         |
| 13. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                               | 4620                                                         |
| 14. | Bán buôn gạo                                                                                                                         | 4631                                                         |
| 15. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                   | 4632(Chính)                                                  |
| 16. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                     | 4633                                                         |
| 17. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                            | 8230                                                         |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; | 8299                                                         |
| 19. | (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)        | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM QUANG MINH     | Số 198 Tập thể Cục CSBV, ngách 23 ngõ 1194 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 90.000     | 900.000.000           | 10        | B3222259                                                                                    |         |
|     |                     |                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 135.000    | 1.350.000.000         | 15        |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                     | Tổng số                   | 225.000    | 2.250.000.000         | 25        |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                     |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN TRUNG CHÍNH    | Tổ 52, Số 103 Đê La Thành, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                               | Cổ phần phổ thông         | 99.000     | 990.000.000           | 11        | 011644727                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 135.000    | 1.350.000.000         | 15        |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                     | Tổng số                   | 234.000    | 2.340.000.000         | 26        |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                     |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | VI THỊ HỒNG THẨM    | Số 18 đường Lê Hồng Phong, Phường Tam Thanh, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông         | 108.000    | 1.080.000.000         | 12        | 082046632                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                                                     | Tổng số                   | 108.000    | 1.080.000.000         | 12        |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                     |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                     |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN QUANG HUY    | Số nhà 99 quốc lộ 46, Khối 14, Thị trấn Hưng Nguyên, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông         | 45.000     | 450.000.000           | 5         | 182485987                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                                                     | Tổng số                   | 45.000     | 450.000.000           | 5         |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                     |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                     |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | TRẦN THỊ LIÊN HƯƠNG | Số 198, TT Cục CSBV, ngách 21 ngõ 1194 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông         | 288.000    | 2.880.000.000         | 32        | 011875210                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                                                     | Tổng số                   | 288.000    | 2.880.000.000         | 32        |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                     |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                                                     |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TRẦN THỊ LIÊN HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Ngày sinh: 16/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011875210

Ngày cấp: 30/10/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 198 TT Cục CSBV, ngách 21 ngõ 1194 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 23 TT Cục CSBV, ngách 21 ngõ 1194 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

#### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội